

THÔNG SỐ KỸ THUẬT TRANG PHỤC

1. Đối với vải may trang phục:

Vải may trang phục mới 100% và được sản xuất tại Việt Nam.

1.1. Vải may quần áo thu đông mặc ngoài, áo khoác ngoài mùa đông nam - nữ, Colavat, mũ kêpi

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Tuytsi pha len		
2	Màu sắc		Xanh rêu sẫm (như mẫu)	Độ sai lệch màu: $\Delta E \leq 1$	
3	Khối lượng thực tế (g/m^2)		250	$\pm 5\%$	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân chéo 2/1		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Wool: 70/30	Polyeste:- 5% Wool: +5%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-4:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40°C) (%)	Dọc	-2,0 ÷ +2,0		TCVN 8041:2009
		Ngang	-1,5 ÷ +1,5		
7	Độ bền màu giặt (40°C) (cấp)	Thay đổi màu		≥ 4	TCVN 7835-C10:2007
		Dây màu	Diaxetat	≥ 4	
			Bông	≥ 4	
			Polyamit	≥ 4	
			Polyeste	≥ 4	
			Acrylic	≥ 4	
Len	≥ 4				
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

1.2. Vải may quần xuân hè nam - nữ

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải		Gabadin		
2	Màu sắc		Xanh rêu sẫm (như mẫu)	Độ sai lệch màu: $\Delta E \leq 1$	
3	Khối lượng thực tế (g/m^2)		257,6	$\pm 5\%$	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân chéo 2/1		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Visco: 64,8/35,2	$\pm 3\%$	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465 11:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40°C) (%)	Dọc	$-1,9 \div +1,5$		TCVN 8041:2009
		Ngang	$-1,5 \div +1,5$		
7	Độ bền màu giặt (40°C) (cấp)	Thay đổi màu		≥ 4	TCVN 7835-C10:2007
		Dây màu	Diaxetat	≥ 4	
			Bông	≥ 4	
			Polyamit	≥ 4	
			Polyeste	≥ 4	
			Acrylic	≥ 4	
Len	≥ 4				
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

1.3. Vải may áo xuân hè ngắn tay nam - nữ

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải	Pôpolin		

TT	Chỉ tiêu đánh giá		Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
2	Màu sắc		Ghi sáng (như mẫu)	Độ sai lệch màu: $\Delta E \leq 1$	
3	Khối lượng thực tế (g/m^2)		172,1	$\pm 5\%$	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt		Vân điểm		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)		Polyeste/Visco: 65/35	$\pm 3\%$	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465- 11:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40°C) (%)	Dọc	$-1,5 \div +1,5$		TCVN 8041:2009
		Ngang	$-1,5 \div +1,5$		
7	Độ bền màu giặt (40°C) (cấp)	Thay đổi màu		≥ 4	TCVN 7835- C10:2007
		Dây màu	Diaxetat	≥ 4	
			Bông	≥ 4	
			Polyamit	≥ 4	
			Polyeste	≥ 4	
			Acrylic	≥ 4	
Len	≥ 4				
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7421- 1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)		K.p.h.t		TCVN 7619- 1:2007 TCVN 7619- 2:2007

1.4. Vải may áo sơ mi trắng nam - nữ

T T	Chỉ tiêu đánh giá	Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
1	Vải	Pôpolin		
2	Màu sắc	Trắng (như mẫu)		

T T	Chỉ tiêu đánh giá	Quy định	Dung sai	Phương pháp thử
3	Khối lượng thực tế (g/m ²)	162,6	±5%	TCVN 8042:2009
4	Kiểu dệt	Vân điểm		TCVN 4897:1989
5	Thành phần nguyên liệu (%)	Polyeste/Visc o: (63/37)	±3%	ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465- 11:2009
6	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40 ⁰ C) (%)	Dọc	-1,5 ÷ +1,5	TCVN 8041:2009
		Ngang	-1,5 ÷ +1,5	
7	Độ trắng (cấp)	≥10		Theo thang đo độ trắng của CIBA-GEIGY
8	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)	K.p.h.t		TCVN 7421-1:2013
9	Xác định các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)	K.p.h.t		TCVN 7619-1:2007 TCVN 7619-2:2007

2. Đối với may trang phục

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Mức yêu cầu để được đánh giá đạt
1	Trang phục nam	<p>1. Áo thu đông mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu áo khoác bốn túi, bốn cúc; ve cổ kiểu chữ V, lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng, cúc ở nẹp áo và cúc ở 2 túi áo dưới có đường kính Ø22 mm, cúc ở 2 túi áo trên có đường kính Ø15 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (biểu trưng Thi hành án dân sự) (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa, phía trên có chữ viết tắt THADS); áo có hai túi ộp trên và hai túi ộp dưới, nắp túi hơi lượn cong, bị túi lượn tròn, giữa bị túi có xúp chím, phía trên chính giữa nắp túi áo trái có hai khuyết để cài biển tên; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo làm bác tay rộng 9 cm, sống áo có xẻ sau; ngực áo và thân áo có ép keo mừng, trên vai áo có chũm hai lớp canh tóc; áo được lót thân trước, thân sau, tay áo; vải lót đồng màu với màu của áo; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bác tay đều hai đường</p>

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Mức yêu cầu để được đánh giá đạt
		<p>may.</p> <p>2. Quần thu đông, quần xuân hè mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là quần âu kiểu ống đứng; thân trước một ly xếp, hai túi chéo, thân sau có chiết một ly, hai túi hậu cài khuy nhựa (miệng túi hậu 1cm); cửa quần có khóa kéo, đầu cạp có một móc và một cúc hãm trong (cúc bằng nhựa, có đường kính Ø15 mm), cạp có quai nhê, có một móc và một khuy; quần có sáu đĩa chia đều.</p> <p>3. Áo sơ mi dài tay</p> <p>a) Màu sắc là vải màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu cổ đực có chân; nẹp áo bong; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS, có đường kính Ø11 mm), màu của cúc cùng màu với màu của áo; có một túi bên trái, đáy túi vát góc; thân sau cầu vai chiết ly hai bên, gấu áo lượn tôm 5 cm; tay áo có măng séc, có một cúc chính và một cúc phụ bên cạnh; cổ áo, nẹp áo, măng séc tay, gấu áo may đều một đường 0,5 cm.</p> <p>4. Áo xuân hè mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu ghi sáng;</p> <p>b) Kiểu dáng là áo kiểu cổ đực có chân; ve cổ có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS, có đường kính Ø11 mm), màu của cúc cùng với màu của áo; áo có hai túi ộp trên, giữa bì túi có một xúp nổi 3 cm, nắp trái đào và khuy cài, phía trên chính giữa nắp túi áo trái có hai khuyết để cài biển tên; vai áo có hai đĩa vai; tay áo gấp gấu lơ vê; thân sau cầu vai chiết ly hai bên; vạt áo lượn tôm 5 cm; cổ áo và túi áo đều điều hai đường may.</p> <p>5. Áo khoác ngoài mùa đông</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là áo kiểu cài thẳng ba cúc; ve cổ hình chữ K (ve thụt, cổ thò); thân trước có đê cúp ngực, thân sau có cầu vai, xẻ sau; phía trong áo có túi lót, phía ngoài áo có dây lưng vải; hai túi coi làm chéo; có cá tay đầu nhọn đính một cúc; các đường điều nổi tám ply, vai áo có hai đĩa vai; ngực áo, tay áo</p>



TT	Chỉ tiêu đánh giá	Mức yêu cầu để được đánh giá đạt
		<p>đính cúc 2,5 cm; có hai túi lót kiểu hai viên; toàn bộ thân áo được dựng canh tóc. Cúc áo bằng nhựa, cùng màu với màu áo, cúc ở nẹp áo có đường kính Ø25 mm, cúc ở tay áo có đường kính Ø25 mm, có in dập chữ THADS.</p>
2	Trang phục nữ	<p>1. Áo thu đông mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu áo khoác hai túi, bốn cúc; ve áo kiểu chữ V, lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng kim loại mạ màu vàng (đồng mạ vàng, cúc ở nẹp áo có đường kính Ø18 mm, cúc ở túi áo có đường kính Ø18 mm), có in dập biểu tượng ngành thi hành án dân sự (biểu trưng Thi hành án dân sự) (dập nổi hình ngôi sao năm (5) cánh ở giữa, bao quanh ngôi sao là hình cái khiên và 2 thanh kiếm chéo nhau ở phía sau khiên, xung quanh là hình hai (2) bông lúa, phía trên có chữ viết tắt THADS); phía trên chính giữa ngực trái có hai khuyết để cài biển tên; hai túi dưới bỏ coi có nắp, nắp túi hơi lượn cong, thân túi chìm; vai áo có hai đĩa vai; vạt áo vuông; tay áo có làm bác tay rộng 7 cm; sống áo có xẻ sau; thân áo có ép keo mừng; áo được lót thân trước, thân sau, tay áo; vải lót đồng màu với màu của áo; toàn bộ ve áo, cổ áo, nẹp áo, túi áo, bác tay đều hai đường may.</p> <p>2. Quần thu đông và quần xuân hè mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là dáng quần âu kiểu suông đứng, quần cạp 4 cm, hai túi chéo, thân sau có chiết một ly; cửa quần có khóa kéo, cạp có quai nhê, có một khuy, một móc; quần có năm đĩa chia đều.</p> <p>3. Áo sơ mi dài tay</p> <p>a) Màu sắc là vải màu trắng;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu cổ đực có chân; nẹp áo bong; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS), màu của cúc cùng với màu của áo (cúc áo có đường kính Ø11 mm); thân chiết bốn ly, có hai ly ven ngực; gấu áo lượn tằm 5 cm; tay áo có măng séc 7 cm, cài 2 khuy, có bỏ thép tay</p>

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Mức yêu cầu để được đánh giá đạt
		<p>(có xếp một ly tay); toàn bộ cổ áo, nẹp áo, măng séc may mí một đường, gấu áo may cuộn 0,5 cm.</p> <p>4. Áo xuân hè mặc ngoài</p> <p>a) Màu sắc: Vải màu ghi sáng;</p> <p>b) Kiểu dáng là kiểu thân áo bầy mảnh, hai túi, bốn cúc; ve cổ hình chữ K (ve thụt, cổ thò), lá cổ trên có khuyết cài phù hiệu; cúc áo bằng nhựa in dập chữ viết tắt ngành thi hành án dân sự (THADS), màu của cúc cùng với màu của áo (cúc áo có đường kính Ø11 mm); phía trên chính giữa ngực trái có hai khuyết để cài biển tên; áo có hai túi dưới, nắp túi lượn cong, đáy túi vát góc, giữa bì túi có một xúp nôi 3 cm; có hai đĩa cầu vai; gấu áo bằng, gấu tay áo may gấp lờ vê; toàn bộ cổ áo, túi áo có điều hai đường may.</p> <p>5. Áo khoác ngoài mùa đông</p> <p>a) Màu sắc là vải màu xanh rêu sẫm;</p> <p>b) Kiểu dáng là áo kiểu cài thẳng ba cúc; ve cổ hình chữ K (ve thụt, cổ thò); thân trước có đê cúp ngực, thân sau có cầu vai, xẻ sau; phía trong áo có túi lót, phía ngoài áo có dây lưng vải; hai túi coi làm chéo; có cá tay đầu nhọn đính một cúc; các đường điều nôi tám ply, vai áo có hai đĩa vai; ngực áo, tay áo đính cúc 2,5 cm; có hai túi lót kiểu hai viền; toàn bộ thân áo được dựng canh tóc. Cúc áo bằng nhựa, cùng màu với màu áo, cúc ở nẹp áo có đường kính Ø25 mm, cúc ở tay áo có đường kính Ø25 mm), có in dập chữ viết tắt THADS).</p>
3	Mũ Kêpi	<p>1. Màu sắc: Theo màu áo thu đông mặc ngoài.</p> <p>2. Kiểu dáng là mũ có thành cong, đỉnh và cầu mũ được làm bằng cùng một loại vải, phía trước có lưới trai bằng nhựa màu đen bóng, thấp dần về phía trước; mũ có dây cooc đông màu vàng, hai đầu được đính bằng cúc kim loại màu vàng, trên mặt cúc có hình ngôi sao năm cánh nôi; phía trước cầu mũ có đục ôzê chính giữa; hai bên thành mũ có đục bốn ôzê; thành mũ phía trước được dựng bằng nhựa mỏng; lót cầu mũ làm bằng vải trắng nhựa, phía trong được gắn với bọt xốp.</p>

TT	Chỉ tiêu đánh giá	Mức yêu cầu để được đánh giá đạt
4	Colavat	1. Màu sắc là màu xanh rêu sẫm. 2. Caravat có độ dài, rộng vừa phải; kiểu thắt sẵn, có khóa kéo, có chốt hãm tự động.
5	Mũ bảo hiểm thi hành án	- Mũ bảo hiểm thi hành án là loại mũ bảo hiểm có màu xanh rêu sẫm, phía ngoài bên phải trên thân mũ có in dòng chữ “THI HÀNH ÁN DÂN SỰ”. - Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận hợp quy Mũ bảo hiểm đã cung cấp trong các hợp đồng tương tự; Có cam kết nếu được trúng thầu mũ bảo hiểm trước khi được giao cho người sử dụng thì nhà thầu sẽ cung cấp giấy chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 2:2021/BKHCN được gắn dấu hợp quy CR, Thông tư liên tịch số : 06/2013/TTLT-BKHCN-BCT-BCA-BGTVT ngày 28/2/2013 quy định về sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh và sử dụng mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy. - Mũ theo hình 1.b quy định tại Quyết định số 04/2008/QĐ-BKHCN ngày 28/4/2008 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Nguyên liệu, phụ liệu

STT	Tên nguyên liệu, phụ liệu	Nhà sản xuất và cung ứng	Sản phẩm
1	Vải Tuytsi pha len	Công ty TNHH Phong Lan (Địa chỉ: Xóm 5, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, Hà Nam)	May quần áo thu đông mặc ngoài, áo khoác ngoài mùa đông, caravat, mũ kêpi
2	Vải Gabadin màu rêu sẫm		May quần xuân hè
3	Vải Pôpolin màu trắng		May áo sơ mi
4	Vải Pôpolin màu ghi sáng		May áo xuân hè
5	Vải Gabadin màu rêu sẫm		May áo chống rét mùa đông
6	Vải lót, vải bồi xóp		May lót áo, lót túi, lót mũ kêpi, mũ bảo hiểm
7	Cúc kim loại	Công ty cổ phần Z198 Việt Nam (Địa chỉ: Số 27, hẻm 200/15/41, phố Nguyễn Sơn, P. Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội)	Mũ kêpi, cúc áo thu đông

STT	Tên nguyên liệu, phụ liệu	Nhà sản xuất và cung ứng	Sản phẩm
8	Cúc nhựa	Công ty TNHH Đầu tư TM và Sản xuất Nguyệt Thanh (Địa chỉ: Thôn Địa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, Hà Nội)	Trang phục
9	Khóa nhựa		Trang phục
10	Chỉ may		Trang phục
11	Mex		Trang phục
12	Canh tóc		Trang phục
13	Ken vai		Trang phục
14	Bông		Mũ kêpi
15	Băng dệt mũ kê pi		Mũ kêpi
16	Chỉ may		Trang phục
17	Xốp mũ bảo hiểm		Mũ bảo hiểm
18	Dây mũ bảo hiểm		Mũ bảo hiểm
19	Túi đựng, móc treo...		Trang phục



